

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **249/2023/HS-ST**

Ngày: 19/12/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Cường

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 251/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2023/QĐXXST-HS ngày 23/11/2023, đối với bị cáo:

Vũ Tấn T, Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai, tên gọi khác: T L.

Nơi cư trú: khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12.

Cha là Vũ Văn L, sinh năm 1951 và mẹ là bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1954.

Chưa có vợ con.

Tiền án: 01

Ngày 24/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/10/2021, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 09/8/2022.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: 01

Ngày 30/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hooc Môn, Tp. Hồ Chí Minh ra quyết định đình chỉ vụ án và đình chỉ bị can đối với Vũ Tấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ đình chỉ: Khoản 1 Điều 25 Bộ luật

hình sự năm 1999, điểm c, khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và điểm a, mục 4, Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt

Bị hại: Ông **Trương Kỳ V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ 19, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1974

Địa chỉ: xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo-Vũ Tấn T không có nghề nghiệp ổn định và có 01 tiền án về tội “Trộm cắp T sản” nhưng chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03/4/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60C1-982.72 nhãn hiệu Vision màu đỏ của ông Vũ Văn L, sinh năm 1951 (cha ruột bị cáo) ngụ tại khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đi ngang qua 01 ngôi nhà đang xây dựng thuộc khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai do ông Trương Kỳ V, sinh năm 1983 là chủ sở hữu. Bị cáo thấy khu vực hành lang đường đi phía trước ngôi nhà của ông V có để nhiều đoạn sắt phi 18 có các chiều dài khác nhau từ 1,2m đến 1,8m không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp T sản. Bị cáo điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông V, dựng xe dưới lòng đường, bị cáo đi đến chỗ để các đoạn sắt rồi lấy 05 đến 06 đoạn sắt. Bị cáo để phía trước khu vực để chân xe mô tô rồi điều khiển xe đến khu vực bãi đất trống giấu trong bụi cỏ gần cửa hàng thu mua phế liệu do ông Trần Văn P, sinh năm 1974 làm chủ, có địa chỉ xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông V tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 20 phút đến 11 giờ ngày 03/4/2022, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp các đoạn sắt phi 18 có chiều dài từ 1,2 m đến 1,5 m mỗi lần trộm từ 05 đến 06 đoạn sắt. Sau đó, bị cáo mang các đoạn sắt đã trộm cắp được đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông P, nói dối là sắt của nhà bị cáo còn dư. Sau khi cân các đoạn thanh sắt nêu trên được 40kg sắt, ông P trả bị cáo số tiền 350.000 đồng. Đến ngày 22/4/2022 ông V đến Công an thị trấn T, huyện Long Thành để trình báo sự việc, đồng thời cung cấp hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp các đoạn cây sắt. Sau đó, Công an thị trấn Long Thành mời bị cáo lên làm việc, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra bị hại ông Trương Kỳ V khai đã bị mất trộm từ 50-60 đoạn cây sắt phi 18 có chiều dài từ 1,2m đến 1,5m. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn P khai không xác định được số đoạn cây sắt bị cáo mang đến bán, chỉ xác định được số kg sắt là khoảng 40-41kg. Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Long Thành đã tiến hành đối chất giữa ông V với bị cáo nhưng bị cáo không thừa nhận. Ngoài lời khai của ông V thì không còn T liệu nào khác chứng minh số lượng đoạn cây sắt mà bị cáo đã trộm cắp như ông V trình bày.

Tại kết luận định giá T sản số 165/KL.HĐĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá T sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 40 kg sắt phế liệu loại phi 18 trị giá 340.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 228/CT-VKSLT ngày 30/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Tấn T:

Xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 60C1-982.72 nhãn hiệu Vision, màu đỏ của ông Vũ Văn L. Ông L cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông L.

Các đoạn cây sắt phi 18 có chiều dài từ 1,2 m đến 1,5 m bị cáo trộm cắp của bị hại ông Trương Kỳ V không thu hồi được nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trương Kỳ V số tiền 3.000.000 đồng và ông V không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện

Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo Vũ Tấn T có 01 tiền án về tội trộm cắp T sản nhưng chưa được xóa án tích. Vào ngày 03/4/2022, tại tổ 19, khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp 40 kg sắt có trị giá 340.000 đồng của ông Trương Kỳ V.

[4]. Về nhân thân: Có nhân thân xấu.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô biển số 60C1-982.72 nhãn hiệu Vision, màu đỏ của ông Vũ Văn L. Ông L cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho ông L nên không xem xét.

Các đoạn dây sắt phi 18 có chiều dài từ 1,2 m đến 1,5 m bị cáo trộm cắp của bị hại ông Trương Kỳ V không thu hồi được nên không xem xét.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nên được chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Vũ Tấn T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tấn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Tấn T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- VKSND huyện Long Thành;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện Long Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Long Thành;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân
toà

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

